

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 276/2006/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH **Về giá bán điện**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Nghị định số 105/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Pháp lệnh Giá ngày 26 tháng 4 năm 2002; Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt lộ trình điều chỉnh giá điện giai đoạn 2007 - 2010:

- a) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2007, giá bán lẻ điện bình quân là 842 đ/kWh.
- b) Từ ngày 01 tháng 7 năm 2008, giá bán lẻ điện bình quân là 890 đ/kWh.
- c) Từ năm 2010, giá bán lẻ điện được thực hiện trên cơ sở giá thị trường.

Điều 2. Phê duyệt phương án điều chỉnh giá điện 2007 bảo đảm các nguyên tắc:

- Nhà nước tiếp tục hỗ trợ cho các đối tượng sử dụng điện là người nghèo, người

có thu nhập thấp và các hộ sinh sống ở nông thôn (hiện chiếm 80% dân số cả nước);

- Lộ trình điều chỉnh giá điện phải bảo đảm từng bước thực hiện chủ trương xóa bao cấp qua giá điện đối với sản xuất, đồng thời bảo đảm để các doanh nghiệp tính đúng, tính đủ chi phí sản xuất, minh bạch trong hạch toán kinh tế, kể cả các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh điện;

- Giá điện phải khuyến khích sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả trong cả sản xuất và đời sống.

Điều 3. Giá bán lẻ điện từ ngày 01 tháng 01 năm 2007:

a) Biểu giá bán lẻ điện cho các đối tượng quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

Giá bán điện quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng;

b) Giá trần bán lẻ điện sinh hoạt nông thôn là 700 đ/kWh;

c) Khung giá bán lẻ điện do đơn vị phát điện độc lập trực tiếp bán lẻ cho các đối tượng do hai bên thỏa thuận nhưng không vượt quá $\pm 25\%$ đối với giá bán điện quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Các đơn vị sản xuất kinh doanh điện phải chủ động áp dụng các biện pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng dịch vụ, phấn đấu giảm chi phí quản lý, giảm tổn thất điện năng để từ nay đến 2010, toàn ngành điện thực hiện được mục tiêu tiết kiệm chi phí từ 3% - 4%/năm (không bao gồm khấu hao tài sản) và mức tổn thất toàn hệ thống điện giảm xuống còn 8% vào năm 2010.

Các đối tượng sử dụng điện, trước hết là các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, chủ động thực hiện các biện pháp thích hợp để sử dụng điện hợp lý, đặc biệt vào giờ cao điểm, góp phần thực hiện tốt chủ trương của Chính phủ trong việc sử dụng điện có hiệu quả, tiết kiệm.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công nghiệp có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn triển khai thực hiện giá bán lẻ điện quy định tại Điều 3 Quyết định này;

b) Quy định giá bán buôn điện nông thôn, giá bán buôn điện cho khu tập thể và

cum dân cư theo thẩm quyền phù hợp với nguyên tắc quy định tại Điều 2 Quyết định này;

c) Phối hợp với Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo việc bán lẻ điện nông thôn theo quy định giá trần điện sinh hoạt nông thôn tại Quyết định này;

d) Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phương án giá bán lẻ điện theo quy định tại khoản b Điều 1 Quyết định này (giá bán lẻ điện bình quân 890 đ/kWh từ ngày 01 tháng 7 năm 2008) trong quý I năm 2008;

đ) Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ cơ chế điều chỉnh giá bán lẻ điện để bảo đảm từ năm 2010 giá bán lẻ điện được thực hiện theo nguyên tắc thị trường;

e) Chỉ đạo ngành điện thực hiện các biện pháp để bảo đảm tiết kiệm chi phí, giảm tổn thất điện năng đạt mục tiêu quy định tại Điều 4 Quyết định này;

g) Chênh lệch thu được từ tăng giá điện được sử dụng cho đầu tư phát triển điện.

2. Bộ Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công nghiệp và các cơ quan liên quan đánh giá tác động của việc điều chỉnh giá điện đến sản xuất và đời sống, chủ động thực hiện các biện pháp điều hành giá theo thẩm quyền, đồng thời báo cáo, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ các biện pháp cần thiết để bảo đảm bình ổn thị trường.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, giám sát các đơn vị, tổ chức bán điện đến hộ dân nông thôn trên địa bàn thực hiện theo quy định giá trần điện sinh hoạt nông thôn tại Quyết định này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị bán điện trong cả nước và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

Phụ lục

BIỂU GIÁ BÁN LẺ ĐIỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 276/2006/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: đồng/kWh

TT	Đối tượng áp dụng giá	Giá bán
1	Giá bán điện cho sản xuất	
1.1	Các ngành sản xuất	
1.1.1	Cấp điện áp từ 110 kV trở lên	
	a) Giờ bình thường	785
	b) Giờ thấp điểm	425
	c) Giờ cao điểm	1.590
1.1.2	Cấp điện áp từ 22 kV đến dưới 110 kV	
	a) Giờ bình thường	815
	b) Giờ thấp điểm	445
	c) Giờ cao điểm	1.645
1.1.3	Cấp điện áp từ 6 kV đến dưới 22 kV	
	a) Giờ bình thường	860
	b) Giờ thấp điểm	480
	c) Giờ cao điểm	1.715
1.1.4	Cấp điện áp dưới 6 kV	
	a) Giờ bình thường	895
	b) Giờ thấp điểm	505
	c) Giờ cao điểm	1.775

TT	Đối tượng áp dụng giá	Giá bán
1.2	Bơm nước tưới tiêu cho lúa và rau màu	
1.2.1	Cấp điện áp từ 6 kV trở lên	
	a) Giờ bình thường	600
	b) Giờ thấp điểm	240
	c) Giờ cao điểm	1.140
1.2.2	Cấp điện áp dưới 6 kV	
	a) Giờ bình thường	630
	b) Giờ thấp điểm	250
	c) Giờ cao điểm	1.200
2	Giá bán điện cho các cơ quan hành chính sự nghiệp	
2.1	Bệnh viện, nhà trẻ, mẫu giáo, trường phổ thông	
2.1.1	Cấp điện áp từ 6 kV trở lên	875
2.1.2	Cấp điện áp dưới 6 kV	920
2.2	Chiếu sáng công cộng	
2.2.1	Cấp điện áp từ 6 kV trở lên	965
2.2.2	Cấp điện áp dưới 6 kV	1.005
2.3	Hành chính sự nghiệp	
2.3.1	Cấp điện áp từ 6 kV trở lên	990
2.3.2	Cấp điện áp dưới 6 kV	1.030
3	Giá bán điện sinh hoạt bậc thang	
3.1	Cho 100 kWh đầu tiên	550
3.2	Cho kWh từ 101 - 150	1.110
3.3	Cho kWh từ 151 - 200	1.470
3.4	Cho kWh từ 201 - 300	1.600

TT	Đối tượng áp dụng giá	Giá bán
3.5	Cho kWh từ 301 - 400	1.720
3.6	Cho kWh từ 401 trở lên	1.780
4	Giá bán điện cho kinh doanh, dịch vụ	
4.1	Cấp điện áp từ 22 kV trở lên	
	a) Giờ bình thường	1.410
	b) Giờ thấp điểm	770
	c) Giờ cao điểm	2.615
4.2	Cấp điện áp từ 6 kV đến dưới 22 kV	
	a) Giờ bình thường	1.510
	b) Giờ thấp điểm	885
	c) Giờ cao điểm	2.715
4.3	Cấp điện áp dưới 6 kV	
	a) Giờ bình thường	1.580
	b) Giờ thấp điểm	915
	c) Giờ cao điểm	2.855